

THỰC HÀNH SÁNG TẠO ĐƯƠNG ĐẠI TRONG QUẢNG BÁ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở VIỆT NAM

✍️ Trần Khánh Huyền

Sinh viên Khoa Ứng dụng Sáng tạo Đương đại
Trường Đại học Anh Quốc Việt Nam

● **TÓM TẮT:** Sự giao thoa giữa toàn cầu hóa và hiện đại hóa đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, các phương thức thực hành sáng tạo đương đại, kết hợp giữa nghệ thuật thị giác, thiết kế đồ họa và công nghệ số, nổi lên như một giải pháp tiềm năng nhằm kết nối truyền thống với thế hệ trẻ. Bài viết nghiên cứu khả năng kết nối đó, tập trung vào trường hợp điển cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên - một thực hành văn hóa có ý nghĩa cốt lõi trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở phân tích các thực hành thực tế (từ sân khấu thực cảnh, trình diễn đa phương tiện đến dự án artbook minh họa), bài viết đề xuất cách tiếp cận liên ngành giữa bảo tồn di sản và nghệ thuật ứng dụng nhằm góp phần tái sinh các giá trị văn hóa truyền thống trong dòng chảy hiện đại.

● **Từ khóa:** Văn hóa truyền thống, toàn cầu hóa, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sáng tạo đương đại, artbook, nghệ thuật thị giác, bảo tồn di sản.

● **ABSTRACT:** The intersection of globalization and modernization has posed significant challenges to the preservation and development of traditional cultural values in Vietnam. In this context, contemporary creative practices, blending visual arts, graphic design, and digital technologies, have emerged as a potential approach to bridging tradition with younger generations. This article examines that connective potential, focusing on the case study of ancestor worship - a cultural practice that holds a core position within Vietnam's system of values. Through the analysis of real-world practices, ranging from site-specific performances and multimedia presentations to illustrated artbook projects, the article proposes an interdisciplinary approach that integrates heritage preservation and applied arts. Such a framework seeks to contribute to the cultural revitalization of traditional values within the dynamics of contemporary society.

● **Keywords:** Traditional cultural values, globalization, ancestor worship practices, contemporary creative practices, artbook, visual arts, preserving heritage.

Ngày nhận bài: 20/6/2025 Ngày bình duyệt: 04/7/2025 Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Toàn cầu hóa đang làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo văn hóa các quốc gia (Appadurai, 1996). Tại Việt Nam, trong khi đời sống vật chất ngày càng phát triển

thì nhiều giá trị văn hóa phi vật thể đứng trước nguy cơ bị mai một hoặc biến dạng (Nguyễn Thị Hiền, 2012). Một trong những biểu hiện rõ nét của sự giằng co này là sự thưa vắng dần những thực hành tín ngưỡng trong các gia đình trẻ tại đô thị, trong đó có

thờ cúng tổ tiên - tín ngưỡng vốn đóng vai trò then chốt trong cấu trúc đời sống tinh thần của người Việt.

Tuy vậy, sự suy giảm của các hình thức truyền thống không đồng nghĩa với sự kết thúc của văn hóa. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa học hiện đại như Smith (2006) cho rằng, di sản là “quá trình xã hội động” chứ không phải thực thể bất biến, và sự tái hiện, sáng tạo lại di sản trong bối cảnh hiện đại chính là hình thức kế thừa và phát triển tự nhiên của văn hóa.

Vậy, đâu là những con đường sáng tạo có thể giúp di sản văn hóa, trong đó có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tiếp tục được lan tỏa và hấp thụ trong thế hệ trẻ? Bài viết này tìm kiếm câu trả lời thông qua việc phân tích thực hành sáng tạo đương đại, với minh chứng thực tiễn từ các dự án sáng tạo trong nước và dự án artbook minh họa do tác giả thực hiện.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Di sản văn hóa như một thực thể động

Di sản văn hóa phi vật thể không chỉ là kho lưu trữ giá trị quá khứ, mà còn là thực hành sống động, gắn liền với cộng đồng đương thời (UNESCO, 2003). Khái niệm “tái sinh di sản” (heritage regeneration) được nhiều học giả đề cập như một xu thế cần thiết, cho phép các yếu tố văn hóa được làm mới dưới những hình thức tiếp cận hiện đại hơn mà vẫn bảo lưu giá trị cốt lõi (Harrison, 2013).

2.2 Thực hành sáng tạo đương đại trong bảo tồn văn hóa

Sự phát triển của các ngành công nghiệp sáng tạo (creative industries) mở ra cơ hội quan trọng trong việc diễn giải lại di sản văn hóa. Từ mỹ thuật thị giác, thiết kế đồ họa, truyền thông đa phương tiện, sân khấu thực cảnh cho đến công nghệ số (VR, AR, 3D mapping...), các thực hành sáng tạo đương đại đang tạo nên các “không gian tiếp nhận mới” cho di sản (Smith, 2006; Wagner & de Clippele, 2023).

2.3 Văn hóa thờ cúng tổ tiên trong bối cảnh hiện đại

Ở Việt Nam, thờ cúng tổ tiên không chỉ đơn thuần là hoạt động tín ngưỡng mà còn gắn bó mật thiết với triết lý gia đình, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “tứ đại đồng đường”. Theo Nguyễn Thị Hiền (2012), đây là một trong những trụ cột văn hóa đặc sắc nhất tạo nên sự khác biệt trong hệ giá trị Đông Á. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa, sự phân tán cấu trúc gia đình và nhịp sống hiện đại khiến nhiều thế hệ trẻ ít có cơ hội tiếp xúc và thực hành đầy đủ các nghi thức truyền thống này.

3. ỨNG DỤNG SÁNG TẠO TRONG BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT

3.1 Sân khấu thực cảnh Tinh Hoa Bắc Bộ

Tinh Hoa Bắc Bộ là một mô hình sân khấu thực cảnh quy mô lớn tại Hà Nội, kết hợp nghệ thuật biểu diễn dân gian (múa rối nước, chèo, quan họ...) với công nghệ ánh sáng, âm thanh hiện đại và ngôn ngữ dàn dựng đương đại (The Quintessence of Tonkin, 2017). Sự kết hợp này không chỉ tái hiện sinh động đời sống văn hóa vùng châu thổ Bắc Bộ mà còn đưa di sản đến gần hơn với khán giả trẻ trong nước và quốc tế.

3.2 Đêm Văn Miếu Quốc Tử Giám

Chương trình trình diễn ánh sáng 3D mapping tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) từ năm 2023 đánh dấu sự kết hợp giữa di sản kiến trúc với công nghệ trình chiếu đương đại. Các nghi lễ khoa bảng, văn hóa hiếu học được tái hiện sinh động, giúp khơi dậy niềm tự hào và hứng thú tìm hiểu văn hóa Việt trong thế hệ trẻ.

3.3 Dự án số hóa nghi lễ và di sản tại Huế

Dự án “Số hóa di sản Huế” (2022-2025) ứng dụng công nghệ 3D và thực tế ảo tái hiện các nghi lễ cung đình, y phục, nhạc lễ... đang tạo ra ngân hàng dữ liệu số phục vụ nghiên cứu, giáo dục và du lịch. Qua đó, các thế hệ trẻ có thể tiếp cận và trải nghiệm di sản qua thiết bị công nghệ cá nhân.

3.4 Các artbook nghệ thuật dân gian hiện đại

Nhiều nghệ sĩ trẻ Việt Nam đã thử nghiệm sáng tác các artbook mang tinh thần đương đại trên nền văn hóa truyền thống như: Việt sử diễn họa (Trần Thanh Tùng, 2019), Sử ta: chuyện xưa kể lại (Thiên Lương, 2020)... Các tác phẩm này thành công trong việc khơi dậy hứng thú học sử, tìm hiểu văn hóa dân gian trong lớp trẻ, góp phần tạo cầu nối thế hệ.

4. DỰ ÁN ARTBOOK CÁ NHÂN VỀ THỜ CÚNG TỔ TIÊN

4.1 Động lực và mục tiêu

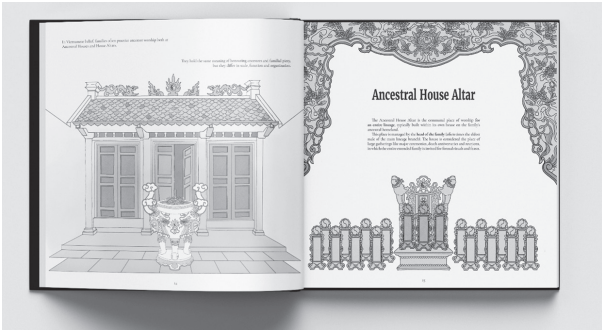
Dự án artbook minh họa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được khởi xướng từ nhu cầu cá nhân muốn “giao tiếp lại” với cội nguồn văn hóa gia đình, trong bối cảnh thế hệ trẻ ngày càng xa rời các không gian thờ tự truyền thống.



Mục tiêu chính của dự án này là sử dụng ngôn ngữ hình ảnh để tái hiện và gìn giữ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong bối cảnh văn hóa Việt Nam. Bằng cách kết hợp ngôn ngữ thị giác truyền thống và đương đại, dự án tìm hiểu ý nghĩa văn hóa, các nghi lễ và lễ vật - những yếu tố tạo nên thực hành này - theo một cách gần gũi và dễ cảm đối với thế hệ trẻ.

4.2 Phương pháp thực hiện

Thu thập tư liệu dân gian từ sách ‘Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình Việt Nam’ (Nhà xuất bản Văn hóa dân

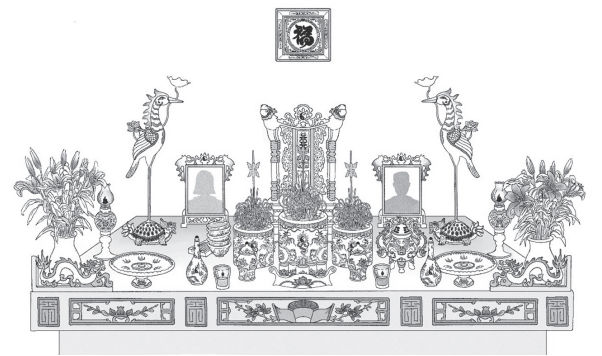


tộc), kết hợp ghi chép thực địa từ gia đình, làng quê, cơ sở tín ngưỡng tại Hà Nội, Bắc Ninh...

Phân tích biểu tượng văn hóa: ban thờ, bát hương, ngũ quả, trầu cau, hoành phi câu đối, trang phục cúng lễ...

Thiết kế thị giác: lựa chọn tông màu lam - trắng gợi liên tưởng gốm Bát Tràng; kết hợp đồ họa vector, typography hiện đại, tạo hình biểu tượng đơn giản hóa nhưng bảo tồn đường nét truyền thống.

Thiết lập cấu trúc nội dung: theo mạch cảm xúc - mở đầu bằng câu hỏi cá nhân về



ký ức và di sản, tiếp nối bằng các yếu tố chính của thực hành thờ cúng tổ tiên (bàn thờ, lễ vật, nghi lễ...), và kết thúc bằng suy ngẫm về sự tiếp nối trong thời hiện đại.

4.3 Thách thức gặp phải

Về học thuật: Tài liệu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thiếu sự hệ thống hóa phù hợp cho thế hệ trẻ, nhiều nội dung vẫn được lưu truyền qua truyền khẩu nên khó tiếp cận chuẩn xác.

Về sáng tạo thị giác: Đảm bảo tính chuẩn xác biểu tượng văn hóa trong khi vẫn phải điều chỉnh bố cục, màu sắc, tạo nên

sản phẩm thẩm mỹ, hấp dẫn công chúng trẻ.

4.4 Kết quả bước đầu

Artbook đã hoàn thiện hệ thống minh họa 32 nội dung chủ đề, từ kiến trúc bàn thờ, bộ cục lễ vật, ý nghĩa các vật phẩm cho đến văn hóa tâm linh xoay quanh tín ngưỡng thờ tổ tiên. Tác phẩm bước đầu nhận được sự quan tâm từ cộng đồng sinh viên nghệ thuật, những người nghiên cứu văn hóa, và trở thành tài liệu minh họa bổ trợ trong một số chương trình giáo dục văn hóa cộng đồng.

Nghiên cứu cho thấy: Thực hành sáng tạo đương đại giúp di sản phi vật thể có cơ hội “sống động hóa” phù hợp hơn với cách tiếp nhận của giới trẻ vốn quen thuộc với hình thức hình ảnh hóa (visual culture).

Nghệ sĩ trẻ không chỉ là “người phục dựng” mà thực sự đóng vai trò “người tái tạo văn hóa”, đưa ra những diễn giải mới giàu tính tiếp cận xã hội học.

Công nghệ số và nghệ thuật ứng dụng có thể trở thành cầu nối hữu hiệu giữa gia đình truyền thống và xã hội đô thị hiện đại trong bảo tồn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Dự án này là một hành trình đầy thử thách, cả ở khía cạnh nghiên cứu lẫn ứng dụng. Việc tìm kiếm và hệ thống hóa thông tin về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên gặp nhiều khó khăn: các nguồn tư liệu còn hạn chế, rời rạc, và phần lớn chưa được diễn giải theo góc nhìn phù hợp với bối cảnh hiện đại. Điều này đặt ra bài toán không chỉ về tiếp cận, mà còn về cách hiểu và lựa chọn nội dung nào cần được truyền tải. Bên cạnh đó,

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Appadurai, A. (1996). *Modernity at Large: Cultural Dimensions of Globalization*. University of Minnesota Press.

2. Harrison, R. (2013). *Heritage: Critical Approaches*. Routledge.

3. Nguyễn Thị Hiền (2012). Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam: Một cách tiếp cận nhân học. NXB Khoa học Xã hội.

4. Ngô Đức Thịnh (2006). *Đạo Mẫu Việt Nam*.



một thách thức khác là làm sao để chuyển hóa những thông tin nghiên cứu thành hệ thống minh họa vừa hấp dẫn về mặt hình ảnh, vừa có chiều sâu nội dung. Việc cân bằng giữa tính biểu cảm nghệ thuật và độ chính xác văn hóa đòi hỏi sự nhạy cảm trong từng chi tiết – từ lựa chọn màu sắc, bộ cục, đến cách diễn đạt biểu tượng và nghi thức truyền thống một cách tinh tế mà vẫn dễ tiếp cận với người đọc.

5. KẾT LUẬN

Trong thế kỷ XXI, bảo tồn văn hóa truyền thống không còn đơn thuần là giữ nguyên dạng thức cũ mà là quá trình tương tác linh hoạt giữa kế thừa và sáng tạo. Việc kết nối di sản tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với đời sống giới trẻ thông qua các thực hành sáng tạo đương đại là minh chứng rõ ràng cho khả năng “sống hóa di sản”.

Vai trò của người trẻ, nhất là nghệ sĩ trẻ, chính là lực lượng tiên phong trong quá trình “tái sinh văn hóa” này, để di sản không chỉ còn là hoài niệm quá khứ mà trở thành chất liệu nuôi dưỡng bản sắc, khơi dậy tự hào văn hóa dân tộc giữa bối cảnh toàn cầu hóa./.

NXB Tôn Giáo.

5. Smith, L. (2006). *Uses of Heritage*. Routledge.

6. Wagner, M., & de Clippele, T. (2023). Digitalization of Intangible Cultural Heritage: Opportunities and Challenges. *Journal of Cultural Heritage Management and Sustainable Development*, 13(1), 56-72.

7. *The Quintessence of Tonkin*. (2017). Baara Land, Hà Nội.